	QUY TRÌNH	Mã số: V602-02
	XÁC MINH, ĐIỀU TRA Ồ DỊCH ĐỘNG	Ngày ban hành: 22/12/2016
	VẬT TRÊN CẠN	Lần sửa đổi: 01
		Trang/Tổng số: 1/5

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo
3. Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng


PHÂN PHỐI

TT	NOI NHẬN	TT	NOI NHẬN
	Giám đốc		Trạm KDDV Cảng Bưu điện
	Phó Giám đốc		Trạm KDDV TSN
	Phòng Tổng hợp		Trạm KDDV Vũng Tàu
	Phòng KDDV& Thú y cộng đồng		Trạm KDDV Mộc Bài
	Trung tâm chẩn đoán & xét nghiệm		Trạm KDDV Bình Hiệp

SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi
01	22/12/2016	Mục 3: Tài liệu viện dẫn Mục 7: Biểu mẫu báo cáo đột xuất, cập nhật tình hình ổ dịch (B602-02-06)

Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên: Lê Trí Vũ Chức vụ: TP. Dịch tễ	Họ tên: Lý Hoài Vũ Chức vụ: Phó Giám đốc	Họ tên: Bạch Đức Lưu Chức vụ: Giám đốc

	QUY TRÌNH	Mã số: V602-02
	XÁC MINH, ĐIỀU TRA Ồ DỊCH ĐỘNG	Ngày ban hành: 22/12/2016
	VẬT TRÊN CẠN	Lần sửa đổi: 01
		Trang/Tổng số: 2/5

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trình tự thực hiện đối với hoạt động điều tra ổ dịch xảy ra đối với động vật trên cạn, các ổ dịch truyền lây từ động vật sang người.

Xác định yếu tố nguy cơ, nguồn lây dịch bệnh nhằm đưa ra các biện pháp phòng chống dịch bệnh một cách kịp thời.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy trình này chỉ áp dụng tại Phòng Dịch tễ - Cơ quan Thú y vùng VI.
- Đối tượng áp dụng: áp dụng đối với các ổ dịch khi có kết quả xác chẩn từ phòng Thí nghiệm, qua báo cáo từ Chi cục Thú y các tỉnh trong vùng hoặc qua báo đài; Các ca bệnh truyền nhiễm xảy ra trên người liên quan đến động vật khi có báo cáo từ các cơ quan y tế.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;
- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;
- Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.
- Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y.
- Công văn số 1455/TY-DT ngày 27/7/2016 của Cục Thú y về việc thống nhất sử dụng biểu mẫu báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn.

4. ĐỊNH NGHĨA/ TỪ VIẾT TẮT


4.1. Định nghĩa

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *Dịch bệnh động vật* là sự xuất hiện bệnh truyền nhiễm của động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch.
- *Ổ dịch bệnh động vật* là nơi đang có bệnh truyền nhiễm của động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch.

4.2. Từ viết tắt


- CQTYV6: Cơ quan Thú y vùng VI
- P. DT: Phòng Dịch tễ
- P. TH: Phòng Tổng hợp
- TTCĐ&XNBĐV: Trung tâm chẩn đoán và xét nghiệm bệnh động vật
- KQXN: Kết quả xét nghiệm

	QUY TRÌNH XÁC MINH, ĐIỀU TRA Ổ DỊCH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN	Mã số: V602-02
		Ngày ban hành: 22/12/2016
		Lần sửa đổi: 01
		Trang/Tổng số: 3/5

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1 Lưu đồ

Trách nhiệm thực hiện	Tiến trình	Thời gian giải quyết	Mô tả/biểu mẫu
P.DT		Trong vòng 0,5 ngày	Xem 5.2.1 Xem 5.2.2
TTCĐ&XNBĐV, P.TH		Trong vòng 02 ngày	
Lãnh đạo Cơ quan		Trong vòng 0,5 ngày	Xem 5.2.3
P.DT		Trong vòng 05 ngày	
Lãnh đạo Cơ quan		Trong vòng 0,5 ngày	Xem 5.2.4
P.DT		Trong vòng 0,5 ngày	
Lãnh đạo Cơ quan		Trong vòng 0,5 ngày	
VT, P.DT			

	QUY TRÌNH	Mã số: V602-02
	XÁC MINH, ĐIỀU TRA Ổ DỊCH ĐỘNG	Ngày ban hành: 22/12/2016
	VẬT TRÊN CẠN	Lần sửa đổi: 01
		Trang/Tổng số: 4/5

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Tiếp nhận và báo cáo thông tin dịch bệnh

P.DT tiếp nhận báo cáo dịch bệnh động vật của Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y địa phương hoặc báo cáo về ca bệnh lây truyền từ động vật sang người của Cơ quan Y tế từ PTH sau khi nhận phê duyệt từ Lãnh đạo Cơ quan.

P.DT khi tiếp nhận thông tin nghi dịch bệnh từ địa phương; các phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài, điện thoại hoặc website thì P.DT sẽ báo cáo Lãnh đạo Cơ quan xem xét thông qua hình thức văn bản là tờ trình và cho ý kiến chỉ đạo.

5.2.2. Thông báo kết quả xét nghiệm

Đối với các mẫu bệnh phẩm được lấy tại nơi nghi ngờ dịch bệnh gửi về Cơ quan Thú y vùng VI, TTCD & XNBĐV tiến hành xét nghiệm mẫu bệnh phẩm theo quy định.

Khi có KQXN, TTCD&XNBĐV chuyển cho P.TH để P.TH ban hành Thông báo KQXN trình Lãnh đạo phê duyệt gửi cho Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y địa phương, P.DT và nơi gửi mẫu.

5.2.3. Xác minh, điều tra ổ dịch và báo cáo kết quả


Căn cứ báo cáo dịch bệnh từ Cơ quan Thú y địa phương, thông tin dịch bệnh được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài phát thanh, đài truyền hình và kết quả xác chẩn từ phòng thí nghiệm. P.DT tiến hành phân tích và nhận định tình hình dịch bệnh; Trong trường hợp cần thiết phối hợp với Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y địa phương để tiến hành xác minh, điều tra ổ dịch và báo cáo kết quả điều tra cho Lãnh đạo Cơ quan, khi lãnh đạo phê duyệt báo cáo sẽ gửi báo cáo bằng văn bản đến Cục Thú y.

5.2.4. Báo cáo cập nhật tình hình dịch bệnh hằng ngày về Cục Thú y

P.DT báo cáo bằng văn bản cập nhật tình hình dịch bệnh hằng ngày trình Lãnh đạo Cơ quan xem xét và phê duyệt gửi về P.DT của Cục Thú y cho đến khi kết thúc đợt dịch, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

6. HỒ SƠ

STT	Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
1	Thông báo KQXN mẫu bệnh phẩm và báo cáo tình hình dịch bệnh động vật của các cơ quan liên quan	Bản cứng, bản mềm	CQTYV6	10 năm
2	Văn bản công bố dịch và kết thúc ổ dịch của tỉnh	Bản cứng	CQTYV6	10 năm
3	Báo cáo điều tra ổ dịch	Bản cứng	CQTYV6	10 năm
4	Báo cáo báo cáo đợt xuất, cập nhật tình hình ổ dịch	Bản cứng, bản mềm	CQTYV6	10 năm
5	Các công văn, báo cáo tình hình dịch bệnh của ổ dịch	Bản cứng, bản mềm	CQTYV6	10 năm

	QUY TRÌNH XÁC MINH, ĐIỀU TRA Ồ DỊCH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM	Mã số: V602-02
		Ngày ban hành: 22/12/2016
		Lần sửa đổi: 01
		Trang/Tổng số: 5/5

7. BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1	Mẫu điều tra ổ dịch xảy ra trên gia cầm	B602-02-01
2	Mẫu điều tra ổ dịch xảy ra trên gia súc	B602-02-02
3	Biên bản kiểm tra	B602-02-03
4	Phiếu gửi bệnh phẩm gia súc	B602-02-04
5	Phiếu gửi bệnh phẩm gia cầm	B602-02-05
6	Mẫu báo cáo đột xuất, cập nhật tình hình ổ dịch	B602-02-06